TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2024/HS-ST
Ngày 10/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền
2. Ông La Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST - HS ngày 06/11/2023; Quyết định hoãn phiên toà số: 53/2023/HSST-QĐ, ngày 20/11/2023; Quyết định hoãn phiên toà số: 56/2023/HSST-QĐ, ngày 19/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo, Hoàng Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 01 năm 1989, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn B thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ Đặng Thị T1, và 01 con sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày *(15/6/2023 đến ngày 23/6/2023)* được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 23/6/2023 nay tại ngoại. (Có mặt)

2. Bị cáo, Mạc Thế H (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 02 năm 1972, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn B thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Thế T2 (đã chết) và bà Phùng Thị X (đã chết); vợ Phạm Thị H1, và 02 con, con lớn sinh năm 1996; con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày *(15/6/2023 đến ngày 23/6/2023)* được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 23/6/2023. Đến ngày 26/10/2023 bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác

theo Lệnh tạm giam số: 43/LTG- ĐCSKT-MT ngày 03/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hoàng Đình T3 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 15/6/2023, Tổ công tác Công an thị trấn B đang làm nhiệm vụ tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Mạc Thế H, sinh năm 1972, trú tại thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, Hoàng Văn T tự nguyện xuất trình trong lòng bàn tay trái của T có 01 (Một) gói giấy bạc, bên trong có chứa chất cục và bột màu trắng bám dính bột màu hồng nghi là ma tuý. Trích mẫu cục và bột màu trắng ở gói giấy trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (Thuốc thử heroine) do Bộ Công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu Al. T tự nguyện xuất trình từ túi quần đùi bên phải của T đang mặc 02 (Hai) xilanh nhựa loại 03 ml/cc còn mới, chưa qua sử dụng, niêm phong vào phong bì ký hiệu A2. Mạc Thế H không bị thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu gì.

Cùng ngày Công an thị trấn B đã bàn giao người bị bắt cùng toàn bộ hồ sơ vụ việc để Cơ quan CSĐT Công an huyện C thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C lập hồi 23 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2023 xác định: Cân riêng toàn bộ chất cục và bột màu trắng bám dính chất bột màu hồng có trong phong bì ký hiệu A1 (Không tách riêng được chất bột màu hồng bám dính ra khỏi chất cục và bột màu trắng) có khối lượng 0,29g (Không phẩy hai chín gam) niêm phong trong phong bì mới B1 để gửi Phòng K Công an tỉnh B giám định. Còn 01 (Một) gói giấy màu bạc cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1 được cho vào phong bì mới ký hiệu B2.

Tại Kết luận giám định số: 203/KL-KTHS ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

"*Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng bám dính mẫu chất bột màu hồng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: D và M, có tên khoa học là: (+) - (S) - N - a – Dimethylphenethylamine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng bám dính chất bột màu hồng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là: 0,29g (Không phẩy hai chín gam)"

Hoàng Văn T và Mạc Thế H2 khai nhận: 01 (Một) gói nhỏ có chứa cục và bột màu trắng có bám dính chất bột màu hồng mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine là của T và H mua về với mục đích cùng nhau sử dụng cá nhân. Cụ thể: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/6/2023, H đi bộ từ nhà lên thị trấn B thì gặp T người cùng thôn với H đang đứng ở trên đường cạnh nhà nên đã rủ nhau lên thị trấn B chơi. Khi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ trước cổng ngân hàng B thuộc tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì cả hai rủ nhau đi tìm mua ma túy về để sử dụng. H không có tiền nên T đã đưa cho H số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) và bảo H2 đi xem mua ma túy ở đâu được không, thì H đồng ý rồi cầm lấy tiền. Sau đó T đi ra hiệu thuốc trước cổng chợ thị trấn B (Không rõ tên hiệu thuốc) mua 02 (Hai) xi lanh và 01 (Một) lọ nước cất về để sử dụng ma túy. Khi T đi khỏi, H đứng tại chỗ thì thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Không biết họ, tên, địa chỉ), trông giống người nghiện đi xe mô tô (H không nhớ đặc điểm xe, biển kiểm soát) điều khiển đi qua cạnh chỗ H đứng, nên H đã gọi người đàn ông trên lại và hỏi mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy thì được người đàn ông trên đồng ý và bán cho 01 (Một) gói ma túy được gói bởi giấy gói màu bạc bên trong chứa cục và bột màu trắng có bám dính chất bột màu hồng. Bán ma túy xong người đàn ông trên đi theo hướng Trung tâm Y tế huyện C, còn H ở lại đợi T, khoảng 05 (Năm) phút T quay lại, H đưa gói ma túy vừa mua được cho vào tay trái T, T cầm ma túy rồi cả hai cùng nhau đi bộ lên đến khu vực đỉnh dốc N thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C thì dừng lại cạnh đường, khi T đang lấy số ma túy và xi lanh vừa mua được ra để chia cho H sử dụng thì bị Công an thị trấn B phát hiện, bắt quả tang, T đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy vừa mua được.

Về vật chứng: Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ sau khi giám định còn lại 0, 25g (Không phẩy hai năm gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 02 (Hai) xi lanh nhựa loại 0,3ml/cc chưa qua sử dụng. Hiện đang tạm giữ bảo quản đúng theo quy định. Đối với 01 (Một) lọ nước cất mà Hoàng Văn T mua về để sử dụng ma túy, quá trình khi bị Cơ quan Công an thị trấn Bằng Lũng phát hiện bắt quả tang T đã vứt ở khu vực gần đó, Cơ quan Công an đã tiến hành tìm kiếm, không tạm giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSCĐ ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Mạc Thế H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên- Đại diện viện kiểm sát huyện C, tỉnh Bắc Kạn trình bày bản luận tội đề nghị Toà án kết tội các bị cáo theo cáo trạng .Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Mạc Thế H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 đến 24 tháng tù (được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2023 đến ngày 23/6/2023). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt bị cáo Mạc Thế H từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2023 đến ngày 23/6/2023). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Mạc Thế H từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47/BLHS; Khoản 1, khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu A2, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có các dòng chữ: "T", "Hoàng Văn T", "Bàn Tiến M1", "Mạc Thế H"; 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (bên trong có 02 (hai) xilanh nhựa loại 03ml/cc);

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì ký hiệu B2, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "T", "Hoàng Văn T", "Mạc Thế H" (bên trong có 01 (một) giấy gói màu bạc, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1);

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì ký hiệu T112, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, 04 (bốn) chữ ký không đọc được (bên trong có 0,25 gam ma túy loại Heroine và methamphetamine còn lại sau giám định, cùng phong bì, bao gói cũ gửi giám định).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đơn xin miễn án phí của các bị cáo. Đề nghị cho các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo: Trình bày bản luận cứ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo H với mức thấp nhất trong khung đề nghị của kiểm sát viên, không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo H. Đề nghị cho các bị cáo T và H được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và không có ý kiến bổ sung lời bào chữa với người bào chữa.

Tại phiên tòa bị cáo Mạc Thế H không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên và không có ý kiến bổ sung lời bào chữa với người bào chữa.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo T nói lời sau cùng bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị H nói lời sau cùng bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Mạc Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 15/6/2023, tại khu vực tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Công an thị trấn B đã bắt quả tang Hoàng Văn T và Mạc Thế H có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói ma túy có khối lượng 0,29g (Không phẩy hai chín gam) loại H3 và loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T và Mạc Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ....;

b) ....;

c) Hêrôin, côcain, M, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

i) có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này..”

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Thấy trước lần phạm tội này các bị cáo T và H không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên các bị cáo thừa nhận sử dụng ma túy, nên các bị cáo không được coi là có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Mạc Thế H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T có bố đẻ là Hoàng Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo Mạc Thế H có bố đẻ là Mạc Thế T2 được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến trong hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo QĐ: 08/QĐ-TBXH ngày 14/6/1996 của Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Thái nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng số: 46/CT-VKSCĐ, ngày 04/10/2023 là có căn cứ, đúng tội, đúng người, đúng pháp luật. Đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo, án phí, vật chứng là phù hợp, không đề nghị phạt bổ sung bị cáo T là phù hợp. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo H từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ là chưa phù hợp.

[5] Đánh giá quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo: Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo T, bị cáo H. Đề nghị mức hình phạt ở mức thấp nhất của Kiểm sát viên đối với bị cáo T từ 18 tháng tù, bị cáo H từ 12 tháng tù. không đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, đề nghị cho các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy ngày 15/6/2023 các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 0.29g với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhưng các bị cáo không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Mạc Thế H đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng không tự giác tu dưỡng rèn luyện, không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang điều tra xử lý theo quy định. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự cần phải áp dụng mức án phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cách ly bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Mạc Thế H ra khỏi xã hội để các bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Xét vai trò của các bị cáo: Thấy các bị cáo T và H đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò

đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét thấy vai trò của bị cáo T là cao hơn so với với bị cáo H bởi lẽ bị cáo T là người chủ động đưa tiền cho H nhờ H mua hộ ma tuý và H đã mua được 01 gói ma tuý vừa mua được với một người đàn ông đưa cho T tàng trữ đến khi bắt quả tang. Xét vai trò của bị cáo H là thấp hơn so với bị cáo T bởi lẽ H là người được mua hộ hộ ma tuý. Nên khi lượng hình phạt cần được xem xét của từng bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa xét thấy:

Đối với bị cáo T không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, không có khuyết tật, lao động tự do không có thu nhập ổn định, là người sử dụng ma tuý, không sở hữu tài sản nào có giá trí lớn, không đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào tại thị trấn B.

Đối với cáo H không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, không có khuyết tật, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là người sử dụng ma tuý không sở hữu tài sản nào có giá trí lớn, tuy nhiên bị cáo H và Phạm Thị H1 là vợ cùng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thị trấn B nhiều thửa đất, loại đất: Đất ở, đất trồng lúa nước, đất trồng rừng sản xuất, đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thuỷ sản. Tuy nhiên, đất không phải là tài sản riêng của bị cáo mặt khác bị cáo có đất nhưng không chịu lao động sản xuất, nay đây, mai đó dẫn đến phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, đang trong thời gian chuẩn bị xét xử thì bị cáo lại bị bắt và đang được điều tra về một tội phạm khác theo quy định của pháp luật. Nên xét thấy không nhất thiết phải phạt bổ sung bị cáo H là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn nhắc xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS cho cả hai bị cáo T và H là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu A2, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có các dòng chữ: "T", "Hoàng Văn T", "Bàn Tiến M1", "Mạc Thế H"; 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (bên trong có 02 (hai) xilanh nhựa loại 03ml/cc);

- Tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu B2, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "T", "Hoàng Văn T", "Mạc Thế H" (bên trong có 01 (một) giấy gói màu bạc, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1);

- Tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T112, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, 04 (bốn) chữ ký không đọc được (bên trong có 0,25 gam ma túy loại Heroine và methamphetamine còn lại sau giám định, cùng phong bì, bao gói cũ gửi giám định)

Đối với 01 (Một) lọ nước cất mà Hoàng Văn T mua về để sử dụng ma túy, quá trình khi bị Cơ quan Công an thị trấn Bằng Lũng phát hiện bắt quả tang T đã vứt ở khu vực gần đó, Cơ quan Công an đã tiến hành tìm kiếm, không tạm giữ được.

[9]. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của Mạc Thế H là người đã bán ma túy (H) cho H tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ trước cổng Ngân hàng B thuộc tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T và H không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo sinh sống tại thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Thôn B) thuộc danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 đến 2025 theo Quyết định số: 612/QĐ-UBDT, ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc và các bị cáo có đơn xin miễn án phí nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Mạc Thế H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn Cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T: 18 (Mười tám) tháng tù được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày *(15/6/2023 đến ngày 23/6/2023)*. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Xử phạt: Bị cáo Mạc Thế H: 15 (Mười lăm) tháng tù được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày *(15/6/2023 đến ngày 23/6/2023)*. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án

Không phạt bổ sung bị cáo T, bị cáo H theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu A2, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có các dòng chữ: "T", "Hoàng Văn T", "Bàn Tiến M1", "Mạc Thế H"; 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (bên trong có 02 (hai) xilanh nhựa loại 03ml/cc);

- Tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu B2, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "T", "Hoàng Văn T", "Mạc Thế H" (bên trong có 01 (một) giấy gói màu bạc, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1);

- Tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T112, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, 04 (bốn) chữ ký không đọc được (bên trong có 0,25 gam ma túy loại Heroine và methamphetamine còn lại sau giám định, cùng phong bì, bao gói cũ gửi giám định)

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 06 tháng 10 năm 2023)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đơn xin miễn án phí của các bị cáo. Mỗi bị cáo được miễn 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn